|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD-ĐT ĐẠI LỘC **TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU**  Số: /KH-THCSND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**  *Đại Quang, ngày 15 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**Năm học 2022 – 2023**

**I. Căn cứ xây dựng kế hoạch.**

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới Chương trình, sách giáo khoa mới;

Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới CT, SGK GDPT;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số: 4020/ BGDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Bộ GDĐT và Công văn số 1814/SGD-GDTrH ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số:240/PGDĐT-THCS ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2022-2023;

Căn cứ vào tình hình thực tế. Trường THCS Nguyễn Du đề ra Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

**1. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**1.1. Bối cảnh bên ngoài**

**1.1.1. Thời cơ**

Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc

UBND huyện Đại Lộc xây dựng kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 17 /12 / 2019 về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới đồng thời quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, bổ sung đội ngũ giáo viên; chất lượng GDĐT có nhiều chuyển biến tích cực.

Phong trào giáo dục địa phương phát triển, các trường mần non, tiểu học đều THCS đều đạt chuẩn Quốc gia.

Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường (đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục ATGT, các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm ...).

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường và giáo viên giảng dạy

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và cha mẹ học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

**1.1.2. Nguy cơ**

Đại Quang là một xã miền núi thuộc Huyện Đại Lộc, cách trung tâm huyện lỵ 5km về phía Tây. Đông giáp xã Đại nghĩa, Tây giáp xã Đại Đồng, Nam giáp xã Đại Minh và Đại Phong, Bắc giáp huyện Tây Giang, Đông Giang và huyện Hòa Vang dọc theo dãy núi Sơn Gà. Diện tích tự nhiên 36,67km2 gần bằng 1/6 diện tích tự nhiên toàn huyện, dân số khoảng 12.194 người. Xã Đại Quang có 9 thôn gồm: Thôn Trường An, Mỹ An, Tam Hòa, Hòa Thạch, Đông Lâm,Phú Hương, Phương Trung, Song Bình, Phước Lộc. Hơn 90% nhân dân chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp và làm rẫy trên núi, đi làm thuê ở xa. Đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn.

Có 2 thôn ở quá xa trường ( Phước Lộc và Phú Hương ), có 2 thôn nằm ở vùng trũng thấp ( Phước Lộc và Song Bình) nên đến mùa mưa lũ việc đến trường đối với học sinh là khó khăn do các tuyến đường này bị ngập nước.

Quá trình phát triển kinh tế vì kế sinh nhai họ có thể đi làm rẫy trên núi,đi làm xa ở thành phố hằng tháng, phải ở lại đêm. Nên việc tác động đến con em không thường xuyên, nhiều nhà bỏ mặc việc học cho con em họ tự lo liệu

Có khoảng hơn 40% gia đình học sinh có điều kiện kinh tế khó khăn, các em là nguồn lao động chính của gia đình nên điều kiện học tập của các em có rất nhiều ảnh hưởng, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà.

Có khoảng 35% phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

Tâm lý lo lắng của cha mẹ học sinh khi triển khai CT GDPT 2018.

Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức” nay chuyển sang dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”; giáo viên kiêm nhiệm công việc, một số giáo viên gặp khó khăn đổi mới phương pháp dạy học.

Cơ sở vật chất, thiết bị xuống cấp; trường nằm xa trung tâm huyện, giao thông đi lại khó khăn.

Một số phụ huynh kinh tế còn khó khăn, chưa quan tâm đến việc học tập của con em.

Đội ngũ mỏng, số tiết dạy nhiều, khó khăn cho việc nâng cao chất lượng nhất là mũi nhọn.

Sự tác động của những tệ nạn có nguy cơ lan vào nhà trường.

**1.2. Bối cảnh bên trong**

**1.2.1. Điểm mạnh**

Trong những năm qua, tuy ở địa bàn miền núi nhưng Trường THCS Nguyễn Du đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của mình so với các trường trong huyện. Trường có đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm, đều có giáo viên giỏi cấp huyện và giáo viên giỏi cấp tỉnh (5gv). Nhiều CBVC đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. Đặc biệt, trong các năm qua, nhà trường đều có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh (10-20 giải/ năm). Tỷ lệ tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS) luôn đạt từ 100%; tỷ lệ xét tuyển vào các trường Trung học phổ thông (THPT) đạt mặt bằng chung của huyện 85%, chất lượng giáo dục đại trà giữ vững. Hàng năm tỷ lệ học sinh lên lớp sau thi lại đạt 100 %.

Được sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục Đào tạo Đại Lộc (GDĐT), chính quyền địa phương, sự nổ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ viên chức (CBVC).Nay trường THCS Nguyễn Du đã đủ tiêu chuẩn về trường chuẩn về kiểm định chất lượng và được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2 kiểm định chất lượng cấp độ 3 vào tháng 11 năm 2017.

Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng (có ti vi màng hình lớn phục vụ ứng dụng CNTT trong dạy học

Có 02 phòng học bộ môn phục vụ cho dạy thí nghiệm thực hành môn Lí-Công nghệ và môn Hóa –Sinh

Có 02 phòng tin và có đủ số lượng máy vi tính kết nối mạng internet để dạy tin học cho học sinh,

Các ban ngành trong nhà trường đều trang bị máy tính và mạng Internet, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quả lý và dạy học.

Trường có sân chơi bãi tập,thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

Tỷ lệ giáo viên lớp cơ bản đảm bảo theo quy định.

100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo.15% giáo viên đều đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, trong đó có 10 % cấp tỉnh.

Cán bộ quản lý nhà trường được tham gia tập huấn chương trình phổ thông mới. Biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của ban chấp hành thường trực hội cha mẹ học sinh.

Giáo viên tổng phụ trách đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đội.

Phần lớn học sinh đến trường được phụ huynh trang bị đầy đủ sách vở và đồ dùng học tập .

Học sinh ngoan, hiền, lễ phép. Đa phần học sinh ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập cho tương lai sau này .

**1.2.2. Điểm yếu**

- Về đội ngũ: còn thiếu, một vài giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới về hoạt động chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm theo yêu cầu hiện nay, giáo viên thỉnh giảng nhiều và mới ra trường nên chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy, việc ứng dụng các công nghệ mới trong giảng dạy chưa có điều kiện.

- Về học sinh: tỉ lệ học sinh chưa có ý thức tự học, tự tìm tòi nghiên cứu tương đối cao, sự quan tâm của gia đình đến việc học tập của con em còn ở mức độ, điều kiện phương tiện học tập tại gia đình còn thiếu, đôi khi không có.

- Về cơ sở vật chất: thiết bị giảng dạy chưa đúng chuẩn, chưa phong phú, cũ kỹ, đồ dùng dạy học chưa đáp ứng yêu cầu chất lượng, thẩm mỹ và chính xác, số lượng phòng học và bàn ghế học sinh còn thiếu, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh chưa phong phú.

**1.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

**1.3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối Lớp | Số lớp; Số học sinh | | | | |
| Số lớp | Số học sinh | | | |
| Tổng số | Nữ | Dân tộc TS | Nữ DTTS |
| 6 | 5 | 181 | 90 | 0 | 0 |
| 7 | 3 | 120 | 72 | 0 | 0 |
| 8 | 5 | 187 | 94 | 1 | 1 |
| 9 | 4 | 154 | 74 | 0 | 0 |
| Tổng | 12 | 642 |  | 0 | 0 |

1.3.2. Quy mô đội ngũ ( CB-VC)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Biên chế** | **Hợp đồng** | **Trên chuẩn** | **Chưa chuẩn** | **Đảng viên** | **Thiếu** | **Thừa** |
| Hiệu trưởng | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| Phó Hiệu trưởng | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| Tổng phụ trách | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Giáo viên** | **34** | **23** | **31** | **3** | **33** | **0** | **9** | **0** | **0** |
| Ngữ văn | 5 | 2 | 5 | 0 | 5 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Sử | 3 | 2 | 2 | 1 | 3 | 0 | 2 | 0 | 0 |
| Địa | 2 | 2 | 1 | 1 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Công dân | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Toán | 5 | 3 | 5 | 1 | 5 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| Lý | 2 | 1 | 2 | 0 | 2 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| Hóa | 2 | 1 | 1 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Sinh | 2 | 2 | 1 | 1 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Công nghệ | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Thể dục | 3 | 1 | 3 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Ngoại ngữ | 4 | 4 | 4 | 0 | 4 | 0 | 2 | 0 | 0 |
| Âm nhạc | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Mỹ thuật | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tin học | 2 | 2 | 2 | 0 | 2 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| Khác | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Nhân viên** | **5** | **4** | **4** | **1** | **2** | **0** | **2** | **0** | **0** |
| Văn thư | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| Kế toán | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Bảo vệ | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Thư viện | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| Thiết bị | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Y tế | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng cộng** | **42** | **30** | **37** | **5** | **38** | **0** | **14** | **11** | **0** |

**1.3.3. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phong chức năng**

-Phòng dạy học: 9 phòng dùng để dạy 1 buổi/ngày.

- 02 phòng dạy tin ;

-Phòng bộ môn: Phòng Bộ môn Hóa–Sinh; Phòng Bộ môn Lí –Công Nghệ

-Phòng chức năng: Phòng Thư viện, Phòng Y tế, Phòng hiệu trưởng, Phòng Phó hiệu trưởng, Phòng Văn thư - Kế toán, Phòng Truyền thống - Đoàn - Đội, phòng Hội đồng.

-Khu hành chính xuống cấp đang xây mới.

**1.3.4. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:**

Khối lớp 6 (5lớp), khối lớp 7 (3 lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018); (không thực hiện dạy học môn tự chọn). Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần. (6 buổi sáng, 5 buổi chiều); Buổi sáng học chính khóa khối 8,9, buổi chiều tổ chức dạy học chính khóa khối 6,7 ( Riêng thứ 5 học TKB buổi sáng)

Khối lớp 8, 9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).Thực hiện dạy 6 buổi/Tuần trong đó dạy chính khóa 6 buổi sáng, dạy bồi dưỡng, phụ đạo trái buổi.

- Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

**1.3.5. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:**

**\* Đối với khối 6,7**

* Nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề đã thống nhất theo tập huấn chuyên môn của SGD, PGD đối với khối 6,7.

+ Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ vào sáng thứ hai hàng tuần và một tiết HĐTN theo chủ đề sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ đề** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức** | **T/gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng cùng tham gia** |
| 9 | Em với nhà trường | 1. Lễ khai giảng năm học mới  2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường  3. Đăng kí tuần học tốt, tháng học tốt  4. Phòng chống bạo lực học đường | Toàn trường | tháng 9 | BGH, TPT  Toàn trường | GVCN, Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 4** |
| 10 | Khám phá bản thân | 1. Chăm ngoan học giỏi  2. Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh  3. Chúng ta cùng tài giỏi  4. Tình bạn | Toàn trường | tháng 10 | BGH ,TPT,GVCN và HS  Toàn trường | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 4** |
| 11 | Trách nhiệm với bản thân | 1. Khỏe và đẹp  2. Vì sức khỏe học đường  3. Tham gia giao thông an toàn  4. ứng phó với các tình huống nguy hiểm | Toàn trường | tháng 11 | BGH, TPT, GV và HS | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 4** |
| 12 | Rèn luyện bản thân | 1. Nhiệm vụ đội viên  2. Vẻ đẹp đội viên  3. Giao tiếp trên mạng xã hội  4. Người tiêu dùng thông minh | Toàn trường | tháng 12 | BGH, TPT, GV và HS | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 4** |
| 1 | Em với gia đình | 1. Yêu thương và chia sẻ  2. giải quyết một số vấn đề dễ gặp trong gia đình  3. Hội chợ quê  4. Khéo tay hay làm | Toàn trường | tháng 1 | BGH, TPT, GV và HS | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 4** |
| 2 | Em với cộng đồng | 1. Mừng Đảng, mừng xuân  2. Hưởng ứng chương trình nhân đạo “Lá lành đùm lá rách”  3. Vẽ tranh tuyên truyền “Vì một cộng đồng văn minh”  4. Ngày hội văn hóa dân gian | Toàn trường | tháng 2 | BGH, TPT, GV và HS | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 4** |
| 3 | Em với môi trường thiên nhiên | 1. giới thiệu di sản thế giới tại Việt Nam  2. Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế  3. Chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu  4. Chung tay bảo vệ động vật quý hiếm | Toàn trường | tháng 3 | BGH, TPT, GV và HS | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 4** |
| 4 | Khám phá thế giới nghề nghiệp | 1. Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp  2. Tìm hiểu làng nghề truyền thống  3. Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp  4. Ngày hội tư vấn hướng nghiệp | Toàn trường | tháng 4 | BGH, TPT, GV và HS | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 4** |
| 5 | Hiểu bản thân, chọn đúng nghề | 1. Hiểu bản thân chọn đúng nghề  2. Hành trang vì ngày mai lập nghiệp  3. Tổng kết năm học | Toàn trường | tháng 5 | BGH, TPT, GV và HS | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 3** |

**\*Đối với khối 8,9:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Gợi ý nội dung và hình thức hoạt động** |
| **9** | Truyền thống nhà trường | - Bầu cán bộ lớp  - Thảo luận nội qui và nhiệm vụ năm học  - Văn nghệ theo chủ đề  - Thi tìm hiểu về truyền thống nhà trường  - Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2021-2022 |
| **10** | Chăm ngoan học giỏi | - Trao đổi nội dung thư Bác Hồ gửi học sinh cả nước nhân ngày khai trường đầu tiên của  nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà  - Lễ giao ước thi đua giữa các tổ, cá nhân  - Hội vui học tập  - Sinh hoạt văn nghệ theo chủ đề tự chọn. |
| **11** | Tôn sư trọng đạo | - Lễ đăng ký “Tuần học tốt” với chủ đề:  - Hoa điểm tốt dâng thầy cô.  - Tổ chức lễ kỷ niệm 20-11 |
| **12** | Uống nước nhớ nguồn | - Tìm hiểu về những người con anh hùng của quê hương đất nước  - Biểu diễn văn nghệ  - Thi kể chuyện lịch sử  - Hội vui học tập  - Kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 |
| **1 + 2** | Mừng Đảng mừng xuân | - Thi tìm hiểu về truyền thống văn hoá của quê hương.  - Tổ chức thực hiện “Tết trồng cây”  - Tìm hiểu những nét đổi thay của quê hương  - Sinh hoạt văn nghệ mừng đảng, mừng xuân  - Xây dựng kế hoạch thực hiện “Trường xanh, sạch, đẹp”. |
| **3** | Tiến bước lên đoàn | - Tìm hiểu về truyền thống của Đoàn  - Sinh hoạt văn nghệ mừng ngày 8-3 và 26-3  - Trao đổi kế hoạch rèn luyện theo gương sáng đoàn viên |
| **4** | Hoà bình và hữu nghị | - Thi tìm hiểu về các di sản văn hoá trong nước và trên thế giới.  - Hoạt động chủ đề “Tình đoàn kết hữu nghị”  - Sinh hoạt văn nghệ mừng ngày 30-4  - Hội vui học tập |
| **5** | Bác hồ kính yêu | - Tìm hiểu những lời Bác Hồ dạy thiếu nhi  - Thảo luận chủ đề “Bác Hồ với thiếu nhi, thiếu nhi với Bác Hồ”  - Sinh hoạt văn nghệ mừng ngày 19-5 |

**1.3.6.Định hướng thực hiện nội dung GD địa phương cho học sinh khối 6,7**

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần đối với khối 6,7.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Quảng Nam biên soạn.

Đối với khối 8,9 GDĐP được lồng ghép vào chương trình dạy học môn Ngữ văn, Sử, Địa.

**2. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**2.1. Mục tiêu chung**

Sau khi học xong cấp trung học cơ sở học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kĩ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Tăng cường nề nếp, kỷ cương chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội. Dạy chữ đi đôi với "dạy người". Xây dựng trường học hạnh phúc.

Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên của nhà trường hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực của GVCN, giáo viên TPT Đội, giáo viên tư vấn...

Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông gắn với nhu cầu thực tế việc làm hiện nay.

Thực hiện tốt công tác tham mưu và xã hội hóa giáo dục, bổ sung CSVC- thiết bị để xây dựng trường chuẩn, đẩy mạnh hoạt động các tổ chức, đoàn thể phấn đấu xây dựng nhà trường vững mạnhtoàn diện. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

Thực hiện hiệu quả quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

Đến năm 2022 trường THCS Nguyễn Du đạt chuẩn kiểm định chất lượng ở mức 3, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan trường học đẹp, xứng đáng là một trong những đơn vị đứng đầu về chất lượng giáo dục của huyện Đại Lộc.

*2.2. Mục tiêu cụ thể:*

**2.2.** **Mục** **tiêu** **cụ** **thể**

**2.2.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên:**

100% cán bộ, giáo viên và nhân viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

        100% cán bộ, giáo viên và nhân viên thực hiện tốt nội qui, qui chế hoạt động của nhà trường, có ý thức giữ gìn đoàn kết nội bộ.

        100% cán bộ, giáo viên và nhân viên có quan hệ chuẩn mực, thân thiết và có tinh thần giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp, tôn trọng học sinh, gần gũi với phụ huynh.

        100% cán bộ, giáo viên và nhân viên chấp hành tốt sự phân công của lãnh đạo nhà trường, nghỉ dạy phải xin phép, lên lớp đúng giờ không vào trễ, ra sớm; tham gia đầy đủ các hoạt động chung của nhà trường.

Trên 80% CB-GV-NV được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

100% CB-GV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

Giải pháp:

Thực hiện tốt việc xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhằm đảm bảo đủ về số lượng, vững về chất lượng. Thường xuyên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, lấy tự bồi dưỡng là chính để nâng cao chất lượng giảng dạy và đảm bảo những yêu cầu cơ bản và kiến thức kỹ năng ở từng môn học, tiết học.

Chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp quy định. Tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ CB-GV-NV tham gia vào chương trình học tập và học nâng chuẩn để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu xây dựng HĐSP nhà trường thành một tập thể đoàn kết, thân ái.

Trong sinh hoạt, hội họp chú trọng việc giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ về việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước và những quy định của ngành Giáo dục.

Phát huy vai trò từng thành viên, tổ chuyên môn, BCH Công đoàn, BGH, BCH Chi đoàn trong việc tham gia quản lý xây dựng cơ quan văn hoá, gia đình nhà giáo văn hoá. Thực hiện công khai hoá mọi mặt hoạt động, tài chính của nhà trường và tổ chức thực hiện tốt *“Quy chế dân chủ trong trường học”*. Giải quyết kịp thời những khiếu nại, tố cáo trong nội bộ và kiến nghị của quần chúng nhân dân.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm thực hiện trật tự kỷ cương, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong trường học, xử lý nghiêm minh những vi phạm về quy chế chuyên môn. Kiên quyết xử lý những cá nhân lôi kéo, bè phái gây chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ nhà trường.

**2.2.2 Xây dựng Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:**

Tiếp tục phát huy CSVC hiện có, tham mưu bổ sung các hạng mục công trình, thiết bị dạy học đáp ứng cho việc giảng cũng như tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

Tham mưu với lãnh đạo xây dựng khu thể thao đa năng để học sinh có cơ hội tham gia học môn Giáo dục thể chất vào mùa mưa và thực hiện các hoạt động TDTT có hiệu quả. Trồng cây xanh tạo cảnh quan và bóng mát cho sân chơi bãi tập và đường dẫn vào trường.

Tham mưu bổ sung đảm bảo trang thiết bị dạy học.

**2.2.3 Thực hiện các nhiệm vụ giáo dục:**

*a. Duy trì sĩ số học sinh:*

  Duy trì hiệu quả sĩ số học sinh đảm bảo quy định chuẩn quốc gia. Phấn đấu đến cuối năm học, tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 0,2 %.

*b. Giáo dục hạnh kiểm học sinh :*

*Chỉ tiêu phấn đấu XL hạnh kiểm học sinh:*

+ Học sinh đạt hạnh kiểm loại tốt : 70-75%.

+ Học sinh đạt hạnh kiểm loại khá : Từ 20-25%.

+ Hạn chế đến mức thấp nhất học sinh xếp loại hạnh kiểm Trung bình, không có học sinh xếp loại yếu.

*c. Các chỉ tiêu:*

*+ Đối với học sinh lớp 6, 7 thực hiện theo CTGDPT 2018, kết quả đạt được:*

- Về năng lực

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TS**  **HS** | **Tự chủ và tự học** | | **Giao tiếp và hợp tác** | | **Giải quyết vấn đề và sáng tạo** | | **Năng Lực tự chủ** | | | | | | | | | | | | | |
| **Ngôn ngữ** | | **Toán học** | | **Khoa hoc** | | **Công nghệ** | | **Tin học** | | **Thẩm mỹ** | | **Thể chất** | |
| **Tốt** | **Đạt** | **Tốt** | **Đạt** | **Tốt** | **Đạt** | **Tốt** | **Đạt** | **Tốt** | **Đạt** | **Tốt** | **Đạt** | **Tốt** | **Đạt** | **Tốt** | **Đạt** | **Tốt** | **Đạt** | **Tốt** | **Đạt** |
| *Khối 6: 181* | *164* | *17* | *160* | *21* | *150* | *31* | *181* | *0* | *150* | *31* | *140* | *41* | *140* | *41* | *140* | *41* | *170* | *11* | *170* | *11* |
| ***Tỷ lệ*** | *90%* | *10%* | *88%* | *12%* | *83%* | *17%* | *100%* | *0* | *82%* | *18%* | *77%* | *13%* | *77%* | *13%* | *77%* | *13%* | *93%* | *7%* | *93%* | *7%* |
| *Khối 7: 120* | *100* | *23* | *100* | *23* | *90* | *33* | *120* | *0* | *90* | *33* | *80* | *43* | *100* | *20* | *90* | *33* | *100* | *20* | *110* | *10* |
| ***Tỷ lệ*** | *81%* | *19%* | *81%* | *19%* | *73* | *27%* | *100%* | *0* | *73* | *27%* | *65%* | *25%* | *81%* | *19%* | *73* | *27%* | *81%* | *19%* | *89%* | *11%* |

- Về phẩm chất

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TS**  **HS** | **Yêu nước** | | **Nhân ái** | | **Chăm chỉ** | | **Trung thực** | | **Trách nhiệm** | |
| **Tốt** | **Đạt** | **Tốt** | **Đạt** | **Tốt** | **Đạt** | **Tốt** | **Đạt** | **Tốt** | **Đạt** |
| K6/181 | 187 | 0 | 187 | 0 | 159 | 28 | 187 | 0 | 159 | 28 |
| ***Tỷ lệ*** | *100%* | 0% | *100%* | 0% | 85% | 15% | *100%* | 0% | 123% | 0% |
| ***K7/120*** | *120* | 0 | *121* | 0 | 105 | 16 | *120* | 0 | *121* | 10 |
| ***Tỷ lệ*** | *100%* | 0% | *100%* | 0% | 85% | 15% | *100%* | 0% | *100%* | 0% |

**+ Đối với các lớp 8, 9**

\*Hạnh kiểm: Tỷ lệ Khá, tốt : 100%

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Tốt (%) | Khá (%) | TB (%) | Yếu (%) |
| 8 | 180 | 7 | 0 | 0 |
| 9 | 150 | 4 | 0 | 0 |
| Toàn Trường | 87,5 | 12,5 | 0 | 0 |

- Biện pháp: Tăng cường quản lý nề nếp, bám trường theo dõi sát các hoạt động, định kì rà soát đánh giá công việc, phối hợp với CMHS và các đoàn thể

\***Học lực** ( Lên lớp sau thi lại : 100 %), (Khá giỏi: 70 %)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Giỏi (%) | Khá (%) | TB (% | Yếu (%) | Kém (%) |
| 8 | 40 | 50 | 97 | 0 | 0 |
| 9 | 50 | 60 | 44 | 0 | 0 |
| Khối 8,9 | **90** | **110** | **141** | **0** | **0** |

Biện pháp: thực hiện tốt việc dạy học trên lớp, đầu tư soạn giảng, tăng

cường công tác BD HSG, giúp đỡ HS yếu, làm tốt công tác tư vấn, tác động thích hợp

-Đảm bảo duy trì sã số tỷ lệ học sinh bỏ học 0,2%

-Học sinh tốt nghiệp THCS: 154/ 154 Tỷ lệ : 100%

-Xét tuyển vào THPT : đạt 85% .

\*Chỉ tiêu phấn đấu học sinh giỏi cấp huyện ( chất lượng mũi nhọn)

Học sinh giỏi văn hóa

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn thi | Đăng ký số HS đạt giải và xếp thứ đồng đội | | | | | | | | | | |
| Lớp 6 | | | Lớp 7 | | | | Lớp 8 | | Lớp 9 | |
| Số giải | Xếpthứ | | Số giải | | Xếpthứ | | Số giải | Xếpthứ | Giải tỉnh |  |
| Ngữ Văn | 4 | 5 | | 4 | | 5 | | 3 | 7 | 2 |  |
| Toán | 5 | 4 | | 4 | | 3 | | 4 | 3 | 1 |  |
| Vật lý |  |  | |  | |  | | 2 | 3 | 1 |  |
| Hóa học |  |  | |  | |  | | 3 | 2 | 2 |  |
| Tiếng Anh | 3 | 5 | | 3 | | 6 | | 4 | 6 | 2 |  |
| Sinh học |  |  | |  | |  | | 3 | 3 | 1 |  |
| Lịch sử |  |  | |  | |  | | 3 | 5 | 2 |  |
| Địa lý |  |  | |  | |  | | 3 | 5 | 1 |  |
| Tin học |  |  | |  | |  | | 3 | 2 | 1 |  |
| KHTN | 4 | | 4 | | 3 | | 3 |  | | | |

\* Các hội thi khác:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | Đạt giải cấp huyện | | Đạt giải cấp tỉnh | |
| Số lượng | Vị thứ | Số lượng |  |
| 1 | Thuyết trình Văn học | 1 | 2 |  |  |
| 2 | OTE | 1 | 3 |  |  |
| 3 | STEM | 2 | KK |  |  |
| 4 | E-Learning | 8 | 3 | 3 |  |
| 5 | GVCN giỏi | 1(Nếu pgd tổ chức) | 3 |  |  |
| 6 | GV dạy giỏi | 4 | 3 | 1 |  |
| 7 | Hội khỏe Phù đổng | Đạt giải KK toàn đoàn | | 2 |  |
| 8 | Các hội thi, cuộc thi khác | Xếp từ vị thứ 3 trở lên | |  |  |

Chỉ tiêu phấn đấu xếp loại chất lượng giáo dục học lực:

Phấn đấu đạt được kết quả từ 40-45% học sinh có học lực Giỏi và Khá, học sinh trung bình 53- 58%, giảm học sinh học yếu, không có học sinh đạt loại kém.

Học sinh Lên lớp thẳng: 95%, sau khi thi lại lên lớp thẳng đạt 100%;

Các môn văn hóa: Đạt từ 20-35 giải HSG giỏi cấp huyện, 4-5 giải HSG cấp Tỉnh.

Các môn năng khiếu : Đạt từ 3-5 huy chương trong giải TT cấp huyện; Có huy chương cấp Tỉnh.

Đạt từ 1-2 giải văn nghệ, các Hội thi khác do ngành hoặc HĐĐ huyện tổ chức.

100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS.

85% học sinh lớp 9 đỗ vào lớp 10

**2.2.4. Công tác chuyên môn:**

Thực hiện kế hoạch giáo dục với 35 tuần thực học, phân phối chương trình giảm tải các bộ môn, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, tích hợp giáo dục môi trường và lồng ghép các nội dung giáo dục khác. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện các quy định về mục tiêu, nội dung, chương trình và phương pháp dạy học theo nội dung hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của các cấp quản lý. Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

          Tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung sinh hoạt, hoạt động chuyên môn theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, chất lượng và tự chịu trách nhiệm trước những kết quả giáo dục. Sắp xếp lại các Tổ chuyên môn một cách phù hợp để nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản lý chuyên môn.

Thực hiện có chất lượng các hoạt động giáo dục: hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, nghề phổ thông, giáo dục lịch sử địa phương, kỹ năng sống, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, quốc phòng an ninh.

Kiểm tra và xếp loại 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên; Thực hiện đảm bảo công tác kiểm tra toàn diện và chuyên đề theo kế hoạch.

Tập trung đổi mới và nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành đề ra.

\* Chỉ tiêu phấn đấu :

     100% giáo viên thực hiện đúng chương trình; kế hoạch giảng dạy được tổ và lãnh đạo nhà trường xét duyệt.

     100% giáo viên soạn giảng đầy đủ và có chất lượng theo hướng đổi mới. Thực hiện việc chấm trả bài đúng qui định. Tham gia hội giảng, dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm theo kế hoạch đề ra.

Thực hiện đảm bảo việc giảng dạy các tiết thực hành và Tin học.

Mỗi giáo viên tham gia dự giờ tự học tự rèn ít nhất 10 tiết/ năm học, thao giảng 1 lần/HK, sinh hoạt theo NCBH 1 lần/tổ/ HK , Sinh hoạt chuyên đề 1 lần/ môn/ năm. Tham gia đầy đủ các đợt sinh hoạt chuyên môn do ngành và trường tổ chức. 100% GV tham gia đầy đủ các hoạt động của trường, PGD tổ chức. Elearning cấp trường 1 bài/ 1 môn. STEM ( Mỗi tổ CM hướng dẫn cho hs tham gia 1 sản phẩm).

Thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, phấn đấu có trên 40% tổng số các tiết dạy trong năm có sử dụng giáo án điện tử.

     Không có CB-GV-NV vi phạm kỷ luật. 100% CB-GV-NV thực hiện tốt các cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa và phong trào thi đua xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

**2.2.5 Chất lượng các hoạt động khác :**

***a. Công tác Đội TNTP HCM:***

Triển khai có hiệu quả phong trào *“Hoa điểm 10”, “Học đi đôi với hành”," Đôi bạn cùng tiến"….*

Tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua *“Xây dựng trường học hạnh phúc” với các chủ đề: “Trường em xanh - sạch - đẹp- an toàn”.*

Duy trì phong trào *“Kế hoạch nhỏ”* nhằm tăng cường ý thức tiết kiệm gây quỹ đội và xây dựng công trình măng non; xây dựng quỹ học bổng *“Vì bạn nghèo”, “Thiếu nhi nghèo vượt khó”, “Nuôi heo đất vì bạn nghèo”*, …vận động thiếu nhi tham gia các hoạt động tình nghĩa do Hội đồng Đội huyện tổ chức.

Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động xã hội với các nội dung bảo vệ môi trường, bảo vệ nước sạch, an toàn giao thông và thành lập *“Đội phát thanh măng non”, “Đội tuyên truyền măng non”.*

Tổ chức tốt các hoạt động theo các chủ đề chào mừng các ngày lễ lớn trong năm học: Ngày Quốc khánh 02/9, ngày PNVN 20/10, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.

Tổ chức Hội trại nhân ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3….

***b. Công tác Đoàn TNCS Hồ Chí Minh :***

Tích cực hưởng ứng các cuộc vận động của ngành, tự rèn luyện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Tổ chức và tham gia hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn, về nguồn, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ xã nhà, di tích miếu thừa bình, thăm mẹ VN anh hùng …

Kết hợp với Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động phong trào do HĐĐ huyện và xã tổ chức. Theo dõi và có kế hoạch kết nạp các đội viên đủ tuổi, đảm bảo các tiêu chuẩn rèn luyện vào Đoàn TNCS HCM.

***c. Công tác giáo dục thể chất - hướng nghiệp:***

Tăng cường các hoạt động TDTT trong nhà trường. Dạy đủ chương trình thể dục chính khoá, tổ chức tốt giải thể thao cấp trường, tiến đến thành lập đội tuyển điền kinh đảm bảo chất lượng dự giải thể thao học sinh cấp huyện, nâng cao hơn nữa thành tích đạt được, phấn đấu đạt được nhiều huy chương trong giải thể thao cấp huyện, đặc biệt là có huy chương cấp tỉnh *(nếu có)*.

Xây dựng kế hoạch và định hướng cho các em những kiến thức cơ bản về nghề nghiệp. Giúp các em xác định khả năng và hướng học tập của mình phù hợp với điều kiện kinh tế, nhu cầu xã hội và năng lực bản thân. 100% học sinh lớp 9 được giáo dục hướng nghiệp và nắm bắt được chủ trương phân luồng sau Tốt nghiệp THCS.

***d. Công tác hoạt động ngoài giờ lên lớp và lao động:***

Xây dựng nội dung các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp đảm bảo quy trình, chủ động tích hợp môn hoạt động ngoài giờ lên lớp vào một số môn học khác theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục mới ban hành đối với khối 8,9. Hoạt động trãi nghiệm đối với khối 6,7.

Củng cố nền nếp hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo viên chủ nhiệm tổ chức tốt các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp theo quy định. Tìm ra phương thức tổ chức hình thức hoạt động phù hợp với điều kiện lớp học, đảm bảo trình tự các chủ đề sinh hoạt theo phân phối chương trình do Bộ Giáo dục quy định.

Xây dựng kế hoạch lao động đảm bảo phù hợp thực tế của đơn vị. Bảo vệ tốt cây xanh hiện có trong nhà trường, xây dựng cảnh quan sư phạm *“Xanh - sạch - đẹp”*. Tăng cường công tác quản lý vệ sinh môi trường.

***e. Công tác thư viện - thiết bị:***

Kiểm kê lại toàn bộ sách giáo khoa, sách tham khảo của thư viện, có kế hoạch mua thêm sách giáo khoa, sách tham khảo trang bị cho thư viện. Trang bị đủ sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên giảng dạy. Có kế hoạch thanh lý các loại sách báo hỏng. Nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của thư viện, đề nghị công nhận lại Thư viện đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số: 01/QĐ-BGD&ĐT.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng đồ dùng dạy học, phát huy tích cực các đồ dùng hiện có, tăng cường công tác quản lý thiết bị dạy học, thực hiện đảm bảo các tiết thí nghiệm, thực hành theo phân phối chương trình mới. Khuyến khích CB, GV có những sáng kiến trong sử dụng và làm đồ dùng dạy học, có kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị hư hỏng.

***g. Công tác thanh tra:***

Ban Thanh tra nhân dân lập kế hoạch kiểm tra định kỳ các hoạt động của nhà trường, cùng với nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động và điều chỉnh những sai sót trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch năm học. Thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết năm học. Thông báo kịp thời những vướng mắc trong công tác quản lý điều hành của đơn vị. Đề xuất giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trong nhà trường trên tất cả các lĩnh vực.

Đến nay Ban TT nhân dân đã hết nhiệm kỳ, tiến hành bầu lại Ban TT nhân dân nhiệm mới theo đúng các quy định hiện hành.

***h. Công tác xây dựng và phối hợp các tổ chức đoàn thể trong trường:***

Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để BCH Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban thanh tra nhân dân, Nữ công hoạt động. Qua đó, đẩy mạnh các phong trào hoạt động trong nhà trường.

Xác định rõ những yêu cầu về tư tưởng cho đội ngũ CB-GV-NV trong tình hình mới. Khẳng định vai trò của Chi bộ đảng là một yếu tố quan trọng trong công tác giáo dục hiện nay. Mỗi thành viên trong nhà trường phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tích cực hưởng ứng và tham gia các hoạt động chính trị do địa phương tổ chức. Phấn đấu 100% CB-GV-NV học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Không có CB-GV-NV vi phạm pháp luật.

Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức: Công Đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Tổ chức tốt các hoạt động bổ trợ, tạo không khí thi đua sôi nổi, liên tục, động viên thầy và trò thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Phối hợp với BCH Công đoàn triển khai pháp lệnh CB-CC, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, luật và các văn bản dưới luật cho HĐSP để từng thành viên trong nhà trường nhận thức đầy đủ hơn về quyền và nghĩa vụ của mình.

Phối kết hợp với các tổ chức và đoàn thể xã hội hướng dẫn đẩy mạnh các cuộc vận động; người CB-CC tận tụy, gương mẫu, gia đình nhà giáo văn hoá, có kế hoạch kiểm tra tổng kết.

Đẩy mạnh phong trào tương thân tương ái trong đồng nghiệp, nhận đỡ đầu những học sinh có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn. Tham gia tích cực vào các hoạt động từ thiện khi có phát động.

Phối hợp với Công đoàn tổ chức Hội nghị CB-VC có chất lượng để Nghị quyết hội nghị có tính khả thi cao.

Xem xét, theo dõi và giới thiệu cho Đảng những quần chúng ưu tú có ý chí phấn đấu, có mục đích, lý tưởng để kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

***i. Công tác thi đua khen thưởng:***

Nâng cao hơn nữa phong trào thi đua trong nhà trường, đánh giá thực chất hoạt động thi đua của từng cá nhân, thực hiện nghiêm túc theo [Nghị định 90/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-90-2020-ND-CP-danh-gia-xep-loai-chat-luong-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-450113.aspx?anchor=dieu_20) việc đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm.

Xét và đề nghị các danh hiệu thi đua theo đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo tính công khai, công bằng.

Xây dựng lại bộ tiêu chí và quy chế đánh giá xếp loại thi đua trong năm học đảm bảo tính hợp lý và tạo sự công bằng trong đánh giá, xếp loại.

Các chỉ số phấn đấu:

Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh: Đăng ký theo bộ môn.

Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện: 04

   Giáo viên dạy giỏi cấp Trường: 10

   Sáng kiến cấp huyện: Đạt 06

Khuyến khích CB-GV-NV viết đề tài sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục trong nhà trường và làm cơ sở để đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm.

Chỉ tiêu thi đua chung của nhà trường:

*+ Về cá nhân:*

        \* Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh: 01

        \* Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 04

        \* Lao động tiên tiến: 31/42                      Tỷ lệ: 74 %

*+ Về tập thể:*

\* Tập thể trường đạt danh hiệu: *Tập thể lao động Xuất sắc*

*\* Đội TNTP Hồ Chí Minh: Liên đội Xuất sắc tiêu biểu*

*\* Công đoàn Vững mạnh.*

**2.2.6 Công tác quản lý:**

***a. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch:***

Xây dựng kế hoạch giáo dục chung cho nhà trường và kế hoạch từng bộ phận đảm bảo tính khả thi, dựa trên cơ sở thực tế cả địa phương. Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch năm học, kế hoạch học kỳ, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần. Có nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm và khắc phục kịp thời những sai sót. Qua đó, cụ thể hoá bằng kế hoạch của phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn.

***b. Quản lý cán bộ - giáo viên :***

Tham mưu với Phòng GD và ĐT bố trí đủ số lượng CB - GV - NV theo đúng quy định. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; tạo điều kiện để CB-GV-NV tham gia học tập dưới mọi hình thức.

           Triển khai đánh giá lãnh đạo trường phổ thông thông qua ý kiến giáo viên.

Tiếp tục đẩy mạnh việc “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục”.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, tăng cường bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ và giáo viên. Tăng cường các hoạt động thanh tra hành chính và kiểm tra chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua; thanh tra thực hiện chủ đề năm học.

Phân công và sử dụng cán bộ giáo viên hợp lí. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, nâng chuẩn .

          Tổ chức kiểm tra thường xuyên đối với cán bộ, giáo viên về ngày giờ công làm việc, về hoạt động sư phạm .

Tổ chức khen thưởng, kỷ luật cán bộ giáo viên kịp thời nhằm động viên hoặc chấn chỉnh sai trái .

Tiếp tục hoàn thiện việc đánh giá cán bộ giáo viên và nhân viên trong trường, bổ sung các chuẩn mực thi đua; đánh giá thực chất chuẩn giáo viên theo thông tư số 20/TT-BGD&ĐT và Công văn số 4529/BGĐĐT-NGCBQLGD ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá chuẩn HT, Phó HT trong trường THCS.

***c. Quản lý hồ sơ chuyên môn, tài chính, tài sản .***

          Lập và thực hiện đầy đủ các loại sổ theo qui định như: sổ đầu bài, sổ gọi tên– ghi điểm, sổ theo dõi phổ cập, sổ cấp phát bằng, sổ nghị quyết nhà trường, sổ kiểm tra đánh giá giáo viên, sổ tài sản, sổ tài chính, sổ theo dõi công văn đi– đến, sổ khen thưởng- kỷ luật, hồ sơ tuyển sinh, hồ sơ xét tốt nghiệp…

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở và Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Định kỳ công khai tài chính để Hội đồng sư phạm biết và góp ý xây dựng kế hoạch chi tiêu trong năm học đảm bảo tính tiết kiệm và mang lại hiệu quả cao.

***d. Quản lí hồ sơ học sinh:***

Lập và thực hiện đầy đủ hồ sơ học sinh, thực hiện đúng thông tư 58, 22, 26 và hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, Phòng GD và ĐT về việc đánh giá xếp loại học sinh, xét duyệt kết quả lên lớp chính xác, thực hiện chuyển đổi số, quản lý hồ sơ điện tử .

**2.2.7 Công tác xã hội hoá giáo dục:**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, huy động mọi nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng để phát triển Giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường là những người hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động, góp phần không nhỏ mọi thành công của trường và động viên kịp thời CB, GV và học sinh thi đua dạy tốt, học tốt.

Kêu gọi mọi tổ chức xã hội tăng cường việc đầu tư cho công tác giáo dục của đơn vị. Khuyến khích sự đóng góp của PHHS vào một số hoạt động thiết thực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phục vụ tốt các hoạt động của học sinh.

Chủ động mở rộng quan hệ giao lưu với các đơn vị, các doanh nghiệp tư nhân đóng trên địa bàn huyện, xã để tăng cường sự hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**2.2.8 Công tác xây dựng Trường chuẩn quốc gia**

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Trường đạt chuẩn quốc gia. Duy trì tốt các tiêu chí đạt được, củng cố sắp xếp hồ sơ đảm bảo quy định. Tham mưu xây dựng CSVC, trang thiết bị cần thiết đáp ứng với việc nâng cao chất lượng dạy và học.

**2.2.9 Công tác Kiểm định chất lượng giáo dục**

Rà soát lại toàn bộ tiêu chí đã đạt được, hoàn thành công tác kiểm định chất lượng Giáo dục vào năm 2022. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá ngoài và công nhận lại ở mức độ 3.

**2.2.10 Công tác Phổ cập giáo dục THCS**

Thực hiện hiệu quả công tác PCGD THCS theo quy định. Giữ vũng mức độ 3 đối với xã Đại Quang.

Huy động tối đa học sinh trong độ tuổi đi học.

Duy trì sĩ số tối đa, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, hạn chế lưu ban, bỏ học.

**N**âng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ làm công tác phổ cập.

**\* CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. **Về công tác chuyên môn**

Tiếp tục thực hiện kế hoạch giáo dục điều chỉnh do Bộ GD và ĐT ban hành. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra kết quả học tập, rèn luyện học sinh. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đảm bảo quy định, bảo đảm xét cho lên lớp đúng tiêu chuẩn, rà soát phát hiện và đề ra biện pháp giúp đỡ học sinh yếu kém.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, học tập. Khuyến khích việc xây dựng nguồn học liệu mở của đơn vị (bao gồm câu hỏi, bài tập, đề thi, giáo án, tài liệu ...) để hỗ trợ cho giáo viên và học sinh trong giảng dạy và học tập.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, dạy đủ các môn học và tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo quy định. Thực hiện đồng bộ một số giải pháp giáo dục nhằm khắc phục tình trạng học sinh yếu kém.

Thành lập đội tuyển học sinh giỏi của trường đảm bảo số lượng và chất lượng. Tăng cường hơn nữa công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, khen thưởng xứng đáng những cá nhân, tập thể có những đóng góp đem vinh dự về cho đơn vị. Đầu tư hơn nữa công tác bồi dưỡng nhằm phấn đấu trong năm học 2022 -2023 đạt được nhiều giải chất lượng cao. Đặc biệt là có học sinh tham gia đội tuyển học sinh giỏi cấp Tỉnh và đạt giải cấp tỉnh.

Tham gia có chất lượng các đợt bồi dưỡng nâng cao trình độ công tác, chuyên môn nghiệp vụ của CBQL và GV, sáng tạo, nhiệt tình trong công tác, trong giảng dạy và các hoạt động khác.

**2. Giáo dục hạnh kiểm**

Nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp, tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh. Nắm bắt kịp thời diễn biến số lượng học sinh định kỳ để có giải pháp động viên học sinh đến trường. Hạn chế mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học.

Xác định giáo dục đạo đức học đường là mục tiêu quan trọng trong quá trình giáo dục của nhà trường. Chú trọng giáo dục chương trình chính khóa môn giáo dục công dân, giáo dục lễ giáo, giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử, lối sống đẹp, văn minh, giàu tính nhân văn, thể hiện được tính tích cực, tự giác, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm qua 5 điều Bác Hồ dạy, nội quy nhà trường, nhiệm vụ học sinh, chào cờ đầu tháng, các hoạt động thi đua, sinh hoạt tập thể để giúp các em thường xuyên rèn luyện hành vi, thói quen tốt cho bản thân.

Kiểm tra, đánh giá xếp loại hạnh kiểm HS theo thông tư 58, 26,22 của Bộ GD và ĐT, các hướng dẫn của Sở GD và ĐT và Phòng GD và ĐT thật nghiêm túc, khách quan, công bằng. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm đạo đức của học sinh tùy theo mức độ sai phạm.

**3. Công tác Đoàn, đội và hoạt động ngoài giờ lên lớp**

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Đội, đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ; tạo môi trường thuận lợi để các em phấn đấu trở thành Đoàn viên.

Hướng dẫn cho thiếu nhi xây dựng phương pháp học tập tích cực, khoa học; phát huy tinh thần chủ động, vượt khó vươn lên, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ; tạo phong trào thi đua sôi nổi nhằm khuyến khích sự tìm tòi, sáng tạo của các em; từng bước trang bị cho các em những tri thức khoa học mới, hiện đại.

Khơi dậy trong thiếu nhi niềm tự hào về truyền thống vẻ vang của Đội TNTP HCM, về tình cảm yêu quý của Bác Hồ dành cho thiếu nhi. Từng bước đổi mới nội dung, hình thức; phát huy tính tự nguyện, tự quản và các quyền của thiếu nhi đồng thời khơi dậy sự sáng tạo của thiếu nhi trong tham gia hoạt động Đội.

Tuyên truyền sâu rộng, quán triệt tinh thần và nội dung chủ đề năm học 2021 - 2022 theo hướng dẫn liên tịch giữa Hội đồng Đội huyện và ngành Giáo dục. Tích cực thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng Trường học hạnh phúc” đáp ứng yêu cầu đổi mới sự nghiệp giáo dục trước tình hình mới.

**3. Công tác thi đua – khen thưởng**

Đổi mới công tác thi đua - khen thưởng để tạo động lực thúc đẩy sự phát triển chất lượng giáo dục.

Khen thưởng kịp thời những thành tích mà CB-GV-NV và học sinh đạt được.

Các thành viên trong Hội đồng thi đua khen thưởng phải phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc theo dõi, đánh giá, xếp loại thi đua đảm bảo tính công khai, dân chủ, công bằng.

**4. Về tài chính**

Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra: Kiểm tra phân bổ và sử dụng nguồn ngân sách; kiểm tra việc thu chi nguồn học phí của học sinh nộp; kiểm tra việc sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức và phụ huynh; thực hiện tu sửa CSVC nhà trường.

Sử dụng tiết kiệm nguồn kinh phí nhà trường, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chủ yếu tập trung nguồn kinh phí đầu tư cho các hoạt động chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

\* Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Thường xuyên tuyên truyền để làm cho cán bộ giáo viên hiểu và nhận thấy được kết quả chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi là thước đo chính xác nhất về chất lượng giảng dạy và năng lực của giáo viên. Chất lượng học sinh giỏi là danh dự của nhà trường.

- Tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, phụ huynh và học sinh về vai trò, mục đích và ý nghĩa của việc được tham gia các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi để mọi người nhận thấy kết quả việc bồi dưỡng học sinh giỏi các môn học rất quan trọng; phải cho học sinh thấy được vinh dự lớn lao và niềm tự hào khi đạt được thành tích trong các kỳ thi học sinh giỏi.

- Nhà trường cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG liên tục và kế thừa trong 4 năm với những nội dung: Kế hoạch chọn đội tuyển; kế hoạch bồi dưỡng đội tuyển. Xây dựng đội tuyển HSG phải theo các bước: Phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng và sử dụng. Nên phát hiện, tuyển chọn ngay từ đầu cấp học lớp 6, tổ chức kỳ thi HSG cấp trường đúng quy định và nghiêm túc. Khi được chọn, học sinh sẽ được bồi dưỡng liên tục trong các năm. Qua các đợt kiểm tra sàng lọc, giáo viên có thể bổ sung một số học sinh mới thay cho học sinh không đạt yêu cầu trong quá trình bồi dưỡng.

- Đội ngũ giáo viên dạy bồi dưỡng là những giáo viên có trình độ năng lực, chuyên môn nghiệp vụ cao, nhiệt tình, có nhiều học sinh giỏi qua các năm, có kỹ năng sư phạm, kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng và cầu tiến.

- Trong giờ bồi dưỡng, yêu cầu giáo viên phải kết hợp rèn luyện kỹ năng, luyện trí nhớ với các hoạt động độc lập, sáng tạo, tích cực và bồi dưỡng khả năng tự học của học sinh.

- Nhà trường cần bổ sung các trang thiết bị cho các bộ phận công tác; thư viện cung cấp đủ các tài liệu tham khảo, sách nâng cao…. cho việc bồi dưỡng HSG. Có kế hoạch tuyên dương khen thưởng, khuyến khích kịp thời.

**4. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**4.1. Chương trình chính khóa:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6- HỌC KÌ 1** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Môn / Tuân | | tuần  1 | tuần  2 | tuần  3 | tuần  4 | tuần  5 | tuần  6 | tuần  7 | tuần  8 | tuần  9 | tuần  10 | tuần  11 | tuần  12 | tuần  13 | tuần  14 | tuần  15 | tuần  16 | tuần  17 | tuần  18 | TS  tiet |
| Văn | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 72 |
| Toán | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 72 |
| N. ngữ1 | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 54 |
| GDCD | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| C.Nghệ | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| L,sử  Đ/lý | Sử | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 36 |
| Địa | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| Khoa  Học  Tư  nhiên | Hóa | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 24 |
| lí | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 9 |
| sinh | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 36 |
| Tin | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| GDTC | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 36 |
| Nghệ  thuât | **nhac** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| **MT** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| hđtn-  HN | Cc/sh | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 36 |
| Tn cđ |  | 6 |  |  |  |  |  |  |  | 6 |  |  |  | 6 |  |  |  | 6 | 24 |
| GDĐP | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| Tổng tiết/tuần | | 28 | 34 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 34 | 28 | 28 | 28 | 35 | 28 | 28 | 28 | 34 | 529 |
| Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 7 tiết chủ đề | | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 - HỌC KÌ 2** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Môn / Tuân | | tuần  19 | tuần  20 | tuần  21 | tuần  22 | tuần  23 | tuần  24 | tuần  25 | tuần  26 | tuần  27 | tuần  28 | tuần  29 | tuần  30 | tuần  31 | tuần  32 | tuần  33 | tuần  34 | tuần  35 |  | TS  tiet |
| Văn | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  | 68 |
| Toán | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  | 68 |
| N. ngữ1 | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  | 51 |
| GDCD | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |
| C.Nghệ | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |
| L,sử  Đ/lý | Sử | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 25 |
| Địa | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  | 25 |
| Khoa  Học  Tư  nhiên | Hóa | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  | 8 |
| lí | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  | 34 |
| sinh | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  | 26 |
| Tin | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |
| GDTC | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  | 34 |
| Nghệ  thuât | **nhac** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |
| **MT** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |
| hđtn-  HN | Cc/sh | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  | 34 |
| Tn cđ | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |
| GDĐP | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |  |
| Tổng tiết/tuần | | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 34 | 28 | 27 | 27 | 32 |  |  |
| Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 7 tiết chủ đề | | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7- HỌC KÌ 1** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Môn / Tuân | | tuần  1 | tuần  2 | tuần  3 | tuần  4 | tuần  5 | tuần  6 | tuần  7 | tuần  8 | tuần  9 | tuần  10 | tuần  11 | tuần  12 | tuần  13 | tuần  14 | tuần  15 | tuần  16 | tuần  17 | tuần  18 | TS  tiet |
| Văn | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 72 |
| Toán | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 72 |
| N. ngữ1 | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 54 |
| GDCD | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| C.Nghệ | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| L,sử  Đ/lý | Sử | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 36 |
| Địa | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 18 |
| Khoa  Học  Tư  nhiên | Hóa | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 24 |
| lí | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 9 |
| sinh | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 36 |
| Tin | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| GDTC | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 36 |
| Nghệ  thuât | **nhac** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| **MT** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| hđtn-  HN | Cc/sh | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 36 |
| Tn cđ | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| GDĐP | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| Tổng tiết/tuần | | 28 | 34 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 34 | 28 | 28 | 28 | 35 | 28 | 28 | 28 | 34 | 529 |
| Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 7 tiết chủ đề | | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7- HỌC KÌ 2** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Môn / Tuân | | tuần  19 | tuần  20 | tuần  21 | tuần  22 | tuần  23 | tuần  24 | tuần  25 | tuần  26 | tuần  27 | tuần  28 | tuần  29 | tuần  30 | tuần  31 | tuần  32 | tuần  33 | tuần  34 | tuần  35 |  | TS  tiet |
| Văn | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  | 68 |
| Toán | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  | 68 |
| N. ngữ1 | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  | 51 |
| GDCD | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |
| C.Nghệ | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |
| L,sử  Đ/lý | Sử | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  | 26 |
| Địa | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 25 |
| Khoa  Học  Tư  nhiên | Hóa | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |
| lí | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |
| sinh | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  | 34 |
| Tin | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |
| GDTC | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  | 34 |
| Nghệ  thuât | **nhac** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |
| **MT** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |
| hđtn-  HN | Cc/sh | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  | 34 |
| Tn cđ | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |
| GDĐP | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |
| Tổng tiết/tuần | | 28 | 34 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 34 | 28 | 28 | 28 | 35 | 28 | 28 | 28 |  | 495 |
| Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 7 tiết chủ đề | | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**4.2. Các hoạt động trải nghiệm giành cho học sinh lớp 6,7**

**4.2.1. Các hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh khối 6,7**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ đề** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức** | **T/gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng cùng tham gia** |
| 9 | Em với nhà trường | 1. Lễ khai giảng năm học mới  2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường  3. Đăng kí tuần học tốt, tháng học tốt  4. Phòng chống bạo lực học đường | Toàn trường | tháng 9 | BGH, TPT  Toàn trường | GVCN, Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 12** |
| 10 | Khám phá bản thân | 1. Chăm ngoan học giỏi  2. Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh  3. Chúng ta cùng tài giỏi  4. Tình bạn | Toàn trường | tháng 10 | BGH ,TPT,GVCN và HS  Toàn trường | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 12** |
| 11 | Trách nhiệm với bản thân | 1. Khỏe và đẹp  2. Vì sức khỏe học đường  3. Tham gia giao thông an toàn  4. ứng phó với các tình huống nguy hiểm | Toàn trường | tháng 11 | BGH, TPT, GV và HS | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 12** |
| 12 | Rèn luyện bản thân | 1. Nhiệm vụ đội viên  2. Vẻ đẹp đội viên  3. Giao tiếp trên mạng xã hội  4. Người tiêu dùng thông minh | Toàn trường | tháng 12 | BGH, TPT, GV và HS | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 12** |
| 1 | Em với gia đình | 1. Yêu thương và chia sẻ  2. giải quyết một số vấn đề dễ gặp trong gia đình  3. Hội chợ quê  4. Khéo tay hay làm | Toàn trường | tháng 1 | BGH, TPT, GV và HS | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 12** |
| 2 | Em với cộng đồng | 1. Mừng Đảng, mừng xuân  2. Hưởng ứng chương trình nhân đạo “Lá lành đùm lá rách”  3. Vẽ tranh tuyên truyền “Vì một cộng đồng văn minh”  4. Ngày hội văn hóa dân gian | Toàn trường | tháng 2 | BGH, TPT, GV và HS | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 12** |
| 3 | Em với môi trường thiên nhiên | 1. giới thiệu di sản thế giới tại Việt Nam  2. Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế  3. Chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu  4. Chung tay bảo vệ động vật quý hiếm | Toàn trường | tháng 3 | BGH, TPT, GV và HS | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 12** |
| 4 | Khám phá thế giới nghề nghiệp | 1. Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp  2. Tìm hiểu làng nghề truyền thống  3. Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp  4. Ngày hội tư vấn hướng nghiệp | Toàn trường | tháng 4 | BGH, TPT, GV và HS | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 12** |
| 5 | Hiểu bản thân, chọn đúng nghề | 1. Hiểu bản thân chọn đúng nghề  2. Hành trang vì ngày mai lập nghiệp  3. Tổng kết năm học | Toàn trường | tháng 5 | BGH, TPT, GV và HS | Các đoàn thể trong nhà trường  **Số tiết: 12** |

Tổng số tiết thực hiện: 105

**4.2.2. Các hoạt hoạt động ngoại khóa**

* Hoạt động Giáo dục ngoại khóa tổ chức chung toàn trường:

Tháng 9: Chủ đề “An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an xã tổ chức tuyên truyền luật giao thông đường bộ.

Tháng 10: Chủ đề: Trường em sạch đẹp, an toàn & phòng chống rác thải nhựa”. Hình thức tổ chức: Tổ chức ngày hội vệ sinh học đường, học sinh xây dựng tiểu phẩm về phòng chống rác thải nhựa, phát động phong trào “Đổi rác lấy tri thức”.

Tháng 11: Chủ Đề “ Tri ân thầy cô” Hình thức tổ chức: Tổ chức ngày hội Làm báo tường – văn nghệ hát múa – vẽ tranh trên nón lá về chủ đề “Công ơn thầy cô giáo”.

Tháng 12: Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Hình thức tổ chức: Học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ, nghe đại diện hội cựu chiến binh nói chuyện về truyền thống ngày quốc phòng toàn dân, nghe một số mẫu chuyện về cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước.

*Chủ đề tháng* 1+2 : **Mừng Đảng –Mừng xuân**

Thi tìm hiểu về truyền thống đấu tranh cách mạng của đất nước và ở địa phương, tìm hiểu về những thành tựu trong sự nghiệp đổi mới do Đảng ta lãnh đạo của quê hương, đất nước với hình thức “Rung chuông vàng”

*- Chủ đề tháng* 3 : **Tiến bước lên đoàn**

Tổ chức hội trại kỹ năng sống với chủ đề " Tiến bước lên Đoàn" và ngày hội Rèn luyện Đội viên"

Tháng 4: Chủ đề “Ngày hội đọc sách”( 21/4). Hình thức tổ chức: Tuyên truyền ý nghĩa ngày sách VN 21/4, thi vẽ tranh theo bìa sách, trưng bày giới thiệu sách theo khối lớp.

Tháng 5 tổ chức 01 buổi hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.( tham quan trường dạy nghề ở Điện Bàn) dành cho hs khối 9.

**4.2.3. Câu lạc bộ**:

**4.2.3.1**. Câu lạc bộ Tiếng anh:

Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần.

Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn tiếng anh tham mưu.

**4.2.3.2** Câu lạc bộ thể thao:

Tổ chức câu lạc bộ cầu lông:Hình thức tổ chức: Học sinh luyện tập vào chiều thứ 5 và thứ 7 hàng tuần.

**4.2.3.3. Câu lạc bộ Nghệ thuật**

Những em có năng khiếu hội họa, tổ chức mỗi tháng sinh hoạt 1 lần, giao cho GV Mỹ thuật, GV Âm nhạc đảm nhận nội dung sinh hoạt.

Những em có năng khiếu mỹ thuật, âm nhạc, tổ chức mỗi tháng sinh hoạt 1 lần, giao cho GV Mỹ thuật, Âm nhạc đảm nhận nội dung sinh hoạt.

**4.2.3.4. Khung thời gian hoạt động trong ngày ( 1 buổi / ngày)**

***THỜI GIAN BIỂU ÁP DỤNG MÙA HÈ***

*BUỔI SÁNG*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian | | Hoạt động |
| 7k15-7h00 | 15 phút | Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên chủ nhiệm |
| 7h00-7h45 | 45 phút | Tiết 1 |
| 7h45-7h50 | 5phút | Nghỉ giao tiết, chuẩn bị đồ dùng học tập |
| 7h50-8h35 | 45 phút | Tiết 2 |
| 8h35-8h50 | 15 phút | Nghỉ giải lao, tập thể dục giữa giờ, đi vệ sinh |
| 8h50-9h35 | 45 phút | Tiết 3 |
| 9h35-9h40 | 5 phút | Nghỉ giao tiết , chuẩn bị đồ dùng học tập |
| 9h40-10h25 | 45 phút | Tiết 4 |
| 10h25-10h30 | 5 phút | Nghỉ giao tiết, chuẩn bị đồ dùng học tập |
| 10h30-11h15 | 45 phút | Tiết 5, kết thúc buổi sáng |

*BUỔI CHIỀU*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian | | Hoạt động |
| 13k15-713h00 | 15 phút | Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên chủ nhiệm |
| 13h00-13h45 | 45 phút | Tiết 1 |
| 13h45-13h50 | 5phút | Nghỉ giao tiết, chuẩn bị đồ dùng học tập |
| 13h50-14h35 | 45 phút | Tiết 2 |
| 14h35-14h40 | 5 phút | Nghỉ giao tiết, chuẩn bị đồ dùng học tập |
| 14h40-15h25 | 45 phút | Tiết 3 |
| 15h25-15h40 | 15 phút | Nghỉ giải lao, tập thể dục giữa giờ, đi vệ sinh |
| 15h40-15h40 | 5 phút | Nghỉ giao tiết , chuẩn bị đồ dùng học tập |
| 16h30-16h35 | 5 phút | Nghỉ giao tiết , chuẩn bị đồ dùng học tập |
| 16h35-17h15 | 45 phút | Tiết 5, kết thúc buổi chiều |

\* Chiều thứ 5 tuần thứ 3 các Câu lạc bộ tổ chức sinh hoạt CLB Nghệ Thuật, Câu lạc bộ Tiếng Anh , TDTT …

**5. Hoạt động nâng cao chất lượng Giáo dục.**

***5.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi***

Nhà trường giao cho giáo viên bộ dạy môn lựa chọn học sinh giỏi khối 6,7,8,9 thành lập các đội tuyển để thi 8 môn: Ngữ văn, Toán, Hóa học, Sinh học, Lịch Sử , Địa lý, Vật Lý, Ngoại ngữ, Tin học đối với khối 8 và các môn Toán, Văn, Anh, KHTN đối với khối 6,7& phân công giáo viên phụ trách như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Môn | Lớp | Họ và tên người phụ trách |
|  |  |  |  |
| 1 | Toán | 8 | Hồ Văn Việt |
| 8 | Trương Minh Tân |
|  | Toán | 7 | Ngô Thị Kim Châu  Nguyễn Thị Cẩm Tài |
|  | Toán | 6 | Dương Vũ Tường Vy |
| 2 | Vật lý | 8 | Võ Sáu |
| 3 | KHTN | 7 | H.Ni, Đông, T. Hân |
| 4 | KHTN | 6 | Hằng Ni, T. Sáu, C Hân, T Hân |
| 5 | Hóa học | 8 | Lê Thị Hân |
| 6 | Sinh học | 8 | Phan Thế Hưng |
| 7 | Ngữ văn | 8 | Đoàn Văn Nhất  Trần Phước Thiện |
|  | Ngữ văn | 7 | Nguyễn Thị Bích Liên  Nguyễn Thị Phước Diệp |
|  | Ngữ văn | 6 | Nguyễn Sinh  Nguyễn Hiền |
| 8 | Lịch sử | 8 | Đoàn Thị Minh Hoàng |
| 9 | Địa lý | 8 | Huỳnh Thị Hạnh |
| 10 | Ngoại ngữ | 8 | Võ Thị Mỹ Hạnh  Phạm Thị Thiên |
|  | Ngoại ngữ | 7 | Nguyễn Thị Nở |
|  | Ngoại ngữ | 6 | Đoàn Thị Khánh Vân |
| 11 | Tin học | 8 | Lê Thị Bảo Ngà  Lê Thị Như Thủy |
| 12 | TDTT | HS năng khiếu | Nguyễn Văn Dũng  Phan Thế Hưng  Nguyễn Thị Thanh Hoa |

***5.2 Phụ đạo học sinh yếu:***

Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu kém đối với môn Ngữ

văn, Toán, Anh. Trên cơ sở đó đồng chí Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo hs yếu kém. Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn** | **Khối lớp** | **Họ tên giáo viên phụ trách** |
| 1 | Toán | 6 | Thầy Tân, C. Vy, C. Tài |
| 2 | Văn | 6 | Thầy Hiền, T Sinh |
| 3 | Anh | 6 | C Thiên, C. Vân |
| 4 | Toán | 7 | C Châu, T. Việt |
| 5 | Văn | 7 | C Diệp, C Liên |
|  | Anh | 7 | C. Hạnh, C Nở |
| 7 | Toán | 8 | T Tân, C Tài, C Châu |
| 8 | Văn | 8 | T Nhất, C Diệp |
| 9 | Anh | 8 | C Thiên, C vân |
| 10 | Toán | 9 | T Việt, C Vy |
| 11 | Văn | 9 | C Bích Liên, T Sinh |
| 12 | Anh | 9 | C Hạnh, C Nở |

Các môn học khác có HS yếu phụ đạo HS ngay trong giờ học, giờ truy bài.

Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo HS yếu.

Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo , phân công giáo viên dạy.

Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo HS yếu.

Tổ chuyên môn*:*Theo dõi kết quả tiến bộ của hs yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ GV phụ đạo HS yếu.

Đối với giáo viên phụ đạo hs yếu:

Lập danh sách hs yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em

từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh

thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương

pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài. Sau khi kết thúc HKI, có thể bố trí phụ đạo vào buổi chiều (1buổi/tuần , theo lịch nhà trường)

***5.3 Tham gia các hội thi chuyên môn***

***\* Đối với giáo viên***

Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1: 20/11; Đợt 2: 3/2. Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm.

Tham gia thi GVG cấp huyện 04 và cấp tỉnh: (theo kh của PGD). 30% trở lên giáo viên tham gia hội thi GVG cấp Trường ( 10 GV).

Thực hiện tốt phong trào viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm trong CBGVNV, những đồng chí đã có kinh nghiệm được xếp loại ở cấp huyện, Tỉnh trong nhiều năm báo cáo sáng kiến của mình trước tổ. Mỗi giáo viên tự đúc rút kinh nghiệm, chịu khó học hỏi cần đầu tư trí tuệ, thời gian cho việc viết sáng kiến để có kết quả cao. Có 6 giáo viên đăng ký viết SKKN.

***\* Đối với học sinh***

Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động như:

Tham dự cuộc thi “Sáng tạo TTNNĐ”: Giao cho đồng chí TPT, lựa chọn hs có năng khiếu về hát, múa, nhạc, thành lập đội tuyển, luyện tập dự thi về Văn nghệ cấp huyện năm học 2022- 2023.

Tham dự cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 6,7,8; thi hs giỏi 9 dự kiến thi vào tháng 12/2022.

Tham gia cuộc thi HKPĐ cấp huyện: Giao cho đồng chí dạy môn TD, thành lập đội tuyển, luyện tập các nội dung: Nhảy cao, nhảy xa, chạy bền, cầu lông..... Dự kiến dự thi vào tháng 12/2022.

Tham dự cuộc thi “ Trưng bày sản phẩm STEM” dành cho học sinhTrung học, giao cho các tổ chuyên môn họp bàn và lựa chọn chủ để và hướng dẫn học sinh nghiên cứu thực hiện trong năm học 2022- 2023.

**6. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2022 – 2023**

**6.1. Thực hiện chương trình các môn học và hoạt động giáo dục**

Căn cứ khung chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành theo Thông tư 32/2018 của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn của SGD, PGD Đại Lộc, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết cho các môn học, cụ thể như sau:

6.1.1. Kế hoạch phát triển giáo dục

Tiếp tục thực hiện nội dung giảm tải, cập nhật những thông tin mới, xây dựng kế hoạch dạy bộ môn và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, tích cực áp dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, văn hóa giao thông. Thống nhất kế hoạch dạy học bộ môn; Kế hoạch dạy học của giáo viên, điều chỉnh nội dung phù hợp với đối tượng lớp dạy được hiệu trưởng, tổ trưởng phê duyệt.

6.1.2. Dạy học ngoại ngữ

Tiếp tục nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất thực hiện chương trình môn Tiếng Anh hệ 10 năm, nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo chỉ đạo.

6.1.3.Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy và phòng, chống bạo lực học đường; phòng chống tại nạn bom mìn; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; thực hiện an toàn giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học… theo hướng dẫn SGDĐT.

6.2.Tích cực triển khai xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong các trường học theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; xây dựng trường học hạnh phúc.

6.3 Quan tâm đến học sinh khuyết tật học hòa nhập, đảm bảo điều kiện về hồ sơ, nội dung, chương trình dạy.

6.4 Tổ chức hiệu quả hoạt động NGLL, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm; các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; tổ chức các CLB sở thích.Giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn cho học sinh thông qua các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc đền tưởng niệm, thăm gia đình thương binh.

6.5.Tiếp tục thực hiện kế hoạch bài học theo chuỗi hoạt động dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, xây dựng chủ đề dạy học ( 1 cđ/ gv/ năm) mỗi chủ đề từ 2 tiết trở lên lựa chọn các phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp nhằm hướng tới hình thành các năng lực, phẩm chất của HS.

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá HS; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của HS. Tiếp tục xây dựng, sử dụng ngân hàng đề qua phần mềm Master Test theo quy định của PGD.

Sinh hoạt tổ chuyên môn cần tập trung vào các vấn đề đổi mới PPDH, sử dụng thiết bị, ứng dụng CNTT; theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những PPDH, cách thức tổ chức lớp học hiệu quả , tăng cường dự giờ trao đổi kinh nghiệm. Quá trình xây dựng chuyên đề/ chủ đề dạy học được thực hiện theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014. Sử dụng kết quả quan sát, dự giờ tiết dạy chuyên đề làm nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn ở cụm và huyện để tăng cường học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Thực hiện 1 chuyên đề cấp huyện và chuyên đề cấp cụm ( Theo kh của PGD) và cấp trường (theo kế hoạch của tổ chuyên môn)

Trong năm học mỗi giáo viên tham gia tự học tự rèn, dự giờ 10 tiết, SHCM theo nghiên cứu bài học 1 lần/HK/tổ, dạy 6 tiết có UDCNTT; mỗi tổ thực hiện 1-2 chuyên đề/ năm, sinh hoạt tổ 2 lần/ tháng.

**6.6.Nâng cao kết quả phổ cập giáo dục**

Tiếp tục duy trì PCGD THCS 2020 mức 3 với chỉ số cao hơn năm trước

Tuyển sinh lớp 6: 100%. Tỷ lệ bỏ học: 0,2%. TNTHCS: 100%

Tỉ lệ 15-18 có bằng TNTHCS: 96 %

Tỉ lệ 15-18 đang học THPT, nghề : 95 %.

6.7. **Đổi mới công tác quản lí và cơ cấu tổ chức**

*1.Tăng cường đổi mới quản lí*:

Thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, thực hiện quyền tự chủ, tăng cường kỷ cương, nền nếp dạy học, kiểm tra, đánh giá. Tập trung đổi mới và sáng tạo trong quản lí và tổ chức các hoạt động giáo dục.

\*Xây dựng bộ máy hoạt động theo quy định

a) Lãnh đạo và trưởng các ban ngành đoàn thể

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Nhiệm vụ | Ghi chú |
| 1 | Nguyễn Thị Hải Vân | Hiệu trưởng | Phụ trách toàn diện |  |
| 2 | Võ Thị Hồng Liên | P.Hiệu trưởng | Phụ trách chuyên môn,phụ trách NGLL, HĐ trải nghiệm, PCGD. |  |
| 3 | Lê Thị Bảo Ngà | CT Công đoàn | Phụ trách Công đoàn |  |
| 4 | Nguyễn Như Sinh | BT Chi đoàn | Chỉ đạo công tác Đoàn-Đội |  |
| 5 | Lê Thị Phương Chi | TPT Đội | Phụ trách tác Đội, tổ trưởng tư vấn tâm lý học đường |  |
| 6 | Nguyễn Văn Dùng | TB VTM | Phụ trách công tác VTM |  |
| 7 | Đoàn Ngọc Hân | TB Lao động | Phụ trách công tác lao động |  |
| 8 | Ngô Thị Kim Châu | TBNC | Phụ trách công tác nữ công |  |
| 9 | Lê Thị Bảo Ngà | TT UDCNTT | Phụ trách CNTT |  |
| 10 | Hồ Duy Được | Trưởng ban | Trưởng ban Đại diện Cha mẹ học sinh |  |

b) Các tổ chuyên môn và văn phòng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tổ | Số lượng | Tổ trưởng | Tổ phó | Ghi chú |
| 1 | Lý-Hóa-Sinh-Thể dục | 12 | Nguyễn Thị Hằng Ni | Nguyễn Văn Dũng |  |
| 2 | Ngữ văn-Công dân- Sử- Địa | 8 | Nguyễn Văn Hiền | Nguyễn Thị Bích Liên |  |
| 3 | Tiếng Anh -Nhạc-MT | 10 | Võ Thị Mỹ Hạnh | Phạm Thị Thiên |  |
| 5 | Toán-Tin | 12 | Ngô Thị Kim Châu | Hồ Văn Việt |  |
| 6 | Văn phòng | 5 | Dương Thị Hồng Tín |  |  |

Hội đồng trường, các hội đồng tư vấn (thi đua, KTNB, NGLL, CNTT, SKKN, xây dựng CSVC, tư vấn tâm lý và giáo dục đạo đức học sinh),các tổ chức ( Khuyến học, Chữ thập đỏ) hoạt động theo quy định của Điều lệ Trường Trung học,

Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với tổ chức Công đoàn ngay từ đầu năm học và công khai qua hội nghị CBCC-ĐVCĐ đầu năm.

6.8.**Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lí**

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ dạy học chú ý kết hợp giữa học truyền thống và học trực tuyến, tham gia thiết kế bài giảng E-learning ( 8 sản phẩm dự thi cấp huyện), sử dụng các phần mềm ứng dụng trong dạy học và quản lí; PCGD.moet.gov, Misa, quản lý ngân hàng đề Master Test; sổ điểm vn.edu, học trực tuyến chương trình GDPT 2018

Xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT tăng cường đầu tư máy tính, mạng internet để phục vụ tốt việc dạy học.

6.9. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền**

Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học; những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục. Định kỳ viết và đưa tin, bài về các hoạt động trường, các điều kiện đổi mới CTGDPT 2018, gương người tốt, việc tốt.

6.10.**Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua**

Tiếp tục triển khai và thực hiện chỉ thị 05-CT/TW về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bằng đăng kí việc làm cụ thể.

Phong trào xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường ; Nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo; "Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"

6.11**. Công tác kiểm tra nội bộ trường học:**

Là nhiệm vụ thường xuyên góp phần nâng cao năng lực công tác, chất lượng giáo dục trong nhà trường. gồm kiểm tra HĐSP GV: 18 (40 %); kiểm tra chuyên đề nội dung: nề nếp chuyên môn, đổi mới kiểm tra đánh giá, công tác chủ nhiệm, dạy thêm - học thêm, kế hoạch giảng dạy, các bộ phận văn thư, kế toán, thư viện, thiết bị, y tế của nhà trường.

6.12. **Công tác tham mưu, phối hợp**:

Tham mưu kịp thời với Phòng GDĐT; với Đảng uỷ, UBND xã Đại Quang, với chi bộ các thôn về các vấn đề của trường như vận động học sinh ra lớp, phổ cập giáo dục, quản lí học sinh thời gian ngoài nhà trường, xã hội hóa ...

Phối hợp chặt chẽ với CMHS để giáo dục học sinh; huy động nguồn lực hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động GDNGLL, bổ sung CSVC.

Huy động sự tham gia của cộng đồng: tăng cường mối quan hệ với các đơn vị kết nghĩa, các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để vận động kinh phí giúp đỡ học sinh nghèo, hiếu học.

Phối hợp với ban Công An, Tư pháp , Đoàn xã Đại Quang giáo dục đạo đức, pháp luật cho học sinh

6.13. **Quản lý tài chính, cơ sở vật chất**:

Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học, thực hiện nghiêm túc quản lý tài chính, ba công khai, không để xảy ra lãng phí, tham nhũng, phát huy dân chủ, bảo quản tốt CSVC nhà trường. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chặt chẽ, hợp lý phù hợp với điều kiện của nhà trường.

6.14. **Tổ chức hoạt động trải nghiệm, các hoạt động giáo dục khác:**

Tổ chức HKPĐ vào đầu năm học để tuyển chọn học sinh năng khiếu và tập trung bồi dưỡng. Thực hiện kế hoạch giảng dạy môn Thể dục theo quy định, duy trì tập thể dục giữa giờ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

Giáo dục bảo vệ môi trường: phân công khu vực trực vệ sinh của từng lớp để thực hiện hàng buổi, giữ gìn vệ sinh chung, cảnh quan xanh-sạch-đẹp.

Đảm bảo an ninh, an toàn trường học: Bảo vệ tài sản, thực hiện quy định của trường, giờ giấc ra vào lớp, nề nếp để xe, giữ gìn an toàn trường học, phòng chống tệ nạn xã hội. Phòng cháy chữa cháy, giảm nhẹ thiên tai, phòng chống đuối nước.

Rèn luyện Kỹ năng sống: hàng tháng tổ chức cho các lớp thi tiểu phẩm về kỹ năng sống qua tiết hoạt động tập thể và các hoạt động lớn theo chủ điểm.

Giáo dục đạo đức, pháp luật: Môn GDCD dạy theo cách gắn lí thuyết với thực tiễn. Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy và Nội qui nhà trường. Giáo dục kỷ luật tích cực ; phát huy tác dụng của Hòm thư thân thiện để các em góp ý xây dựng. Dùng Lời hay-Ý đẹp làm trực quan giáo dục đạo đức học sinh. Gắn sự tiến bộ của lớp với đánh giá GVCN. Phát động và tổ chức ký cam kết về ''An toàn giao thông'', ''Phòng chống các tệ nạn xã hội''; “Phòng chống rác thải nhựa” HIV, Tuyên truyền sức khỏe sinh sản vị thành niên; Phòng tránh giảm nhẹ thiên tai; phòng chống đuối nước….

Tổ chức hoạt động Câu lạc bộ Tiếng Anh, CLB các môn TDTT, Nghệ thuật, hoạt động ngoại khóa, dạy học ra không gian ngoài lớp theo sở thích của học sinh

Biểu dương, nêu gương “Người tốt,việc tốt” để giáo dục học sinh. Chú ý giáo dục lòng khoan dung,nhân ái,trung thực, tiết kiệm giúp đỡ bạn nghèo trong suốt năm học.

6.15. Kế hoạch mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất thiết bị dạy học

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hạng mục mua sắm | Dự trù kinh phí | Thời gian hoàn thành | Kinh phí |
| Đóng , sửa chữa bàn ghế học sinh | 5.000.000 đ | 7/2022 | NS |
| Làm Khẩu hiệu, pa nô trang trí | 30.000.000 đ | 9/2022 | NS |
| Sách thư viện | 15.000.000 đ | 9/2022 | NS |
| Mua thiết bị, dụng cụ TNTH | 25.000.000 đ | 10/2022 | NS |
| Sửa chữa máy tính | 15.000.000 đ | 9/2022 | NS |
| Xây dựng phòng truyền thống | 50.000.000 đ | 12/2022 | NS |

**Tổng cọng: 140.000.000 đ**

6.16. **Công tác Y tế - Vệ sinh trường học:**

Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh,vệ sinh trường học, khám sức khoẻ định kỳ, tiêm chủng theo kế hoạch.

Học sinh tham gia Bảo hiểm y tế đạt 100%.

6.17. **Công tác thi đua, khen thưởng**

Thực hiện đúng luật thi đua khen thưởng, bảo đảm công khai, minh bạch, xây dựng tiêu chí thi đua rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao của từng bộ phận; khuyến khích có nhiều mô hình đổi mới và sáng tạo. Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện các nội dung được quy định đầy đủ, đúng thời hạn.

6.18. **Một số chỉ tiêu cụ thể**

- **Chất lượng các bộ môn** (tỉ lệ TB trở lên: %)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | NV | TO | TA | LS&ĐL | CD | KHTN | CN | Tin | NGHỆ THUẬT | GDTC |
| K 6 | 98 | 98 | 98 | 100 | 100 | 98 | 100 | 100 | 100 | 100 |
| K 7 | 98 | 98 | 98 | 100 | 100 | 98 | 100 | 100 | 100 | 100 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | NV | TO | TA | SU | ĐI | CD | LI | HO | SI | CN | Tin | AN,MT | TD |
| K 8 | 98 | 98 | 98 | 100 | 100 | 100 | 99 | 98 | 98 | 100 | 100 | 100 | 100 |
| K9 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |
| T.Trường | 98,5 | 98 | 5 | 100 | 100 | 100 | 99 | 99,2 | 98,5 | 100 | 100 | 100 | 100 |

\* Danh hiệu thi đua, khen thưởng cá nhân:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Danh hiệu** | CSTĐ cấp tỉnh | CSTĐCS | LĐTT | Khen thưởng |
| Chỉ tiêu | 1 | 4 | 31 | GK UBND Huyện |

\* Danh hiệu thi đua, khen thưởng tập thể:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Danh hiệu** | Nhà trường | Công Đoàn | Chi Đoàn | Liên đội | Cơ quan | Khen thưởng |
| Chỉ tiêu | LĐXS | XS | XS | XSTB | Đạt CQVH | GK của Giám đốc Sở GDĐT |

\* Xếp loại chuẩn :

Chuẩn giáo viên:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng số | Tốt | Khá | HTNV |
| 34 | 30 | 4 | 0 |

Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng số | Tốt | Khá | HTNV |
| 2 | 2 | 0 | 0 |

\* Xếp loại CB-VC :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng số | XS | Khá | HTNV |
| 42 | 12 | 30 | 0 |

**\*Quy định thời gian học.**

Tổng thời gian thực học là 35 tuần (học kỳ I: có 18 tuần thực học, học kỳ II: có 17 tuần thực học).

**7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**7.1. Trách nhiệm của các thành viên**:

**-*Đối với Hiệu trưởng***

Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

***- Đối với Phó hiệu trưởng***

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn,PCGD,HĐTN, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THPT.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tồ.

Duyệt tất các các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

***-Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn***

Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

**\**Đối với Tổng phụ trách Đội***

Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

Phát huy vai trò ban chỉ huy Liên đội đề thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.Xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể.

*\*****Đối với nhân viên Thư viện - Thiết bị***

Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Sắp xếp và bảo quản mọi CSVC về thư viện và thiết bị dạy học**|**

Tổ chức giới thiệu và khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tổ chức Ngày hội đọc sách.

**\**Đối với giáo viên***

Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn;

Xây dựng kế hoạch bài học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

(Có bảng phân công lao động kèm theo)

**7.2Công tác phối hợp với các bên liên quan**

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với hội cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn gần trường, các tổ chức đoàn thể chung quanh trường để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

**7.3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Lãnh đạo trường thường xuyên thực hiện việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng trường của nhà trường.

Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình đề có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

**7.4. Chế độ thông tin báo cáo**

Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ đề Ban Giám hiệu tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Nguyễn Du năm học 2022-2023. Ban giám hiệu yêu cầu CB, GV, NV trong nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

***Nơi nhận***:  **HIỆU TRƯỞNG**

- Lãnh đạo Phòng GD-ĐT(báo cáo);

- Đảng ủy (báo cáo);

- UBND xã (báo cáo);

- CB;GV;NV( thực hiện); **Nguyễn Thị Hải Vân**

- Lưu VT.và Website trường;

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**

**DỰ KIẾN CÔNG VIỆC**

**HỌC KỲ I** (từ 5/9/222 –16/1/22) ; 18 tuần thực học

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG VIỆC** | **Thời gian** |
| **THÁNG 9:**  -Tựu trường, biên chế lớp, phân công lao động, Điều Tra PCGD 2022  -Tổ chức HKPĐ, Tổ chức Tuần SHCD -Tham gia giải Việt dã  - Khai giảng năm học mới , Hoàn thành HSSS Tổ, Cá nhân  -Tổ CM đăng ký thi đua ( Hội nghị tổ)  -Báo cáo số liệu đầu năm học ( CM. TCCB, VP)  - Tổ chức Trung thu cho hs toàn trường  - Hội nghị CMHS đầu năm học  - Hội nghị CBVC đầu năm học | 1-4  5  10-15    15-20  20-24 |
| - Công Đoàn phối hợp với nhà trường tổ chức Hội nghị CBVC-NGLĐ | 24/9 |
| - Đoàn-Đội: Phát động xây dựng lớp học thân thiện, thực hiện “Giờ tự học”. Ký cam kết thực hiện ATGT, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc; Phòng chống Bạo lực học đường ...  - Tổ chức Đại hội Chi đội | 15-25  25-30 |
| -Kiểm tra nội bộ, BDHSG, Sinh hoạt tổ CM, tập huấn Chuyên môn  - Đăng kí thi đua năm học 2022-2023 | 15-30 |
| **THÁNG 10:**  - Thu thập minh chứng KĐCL  -Sinh hoạt CM cụm, tiếp tục BDHSG, sinh hoạt tổ chuyên môn  - Kiểm tra HS PCGD 2022, Kiểm tra nội bộ ( HĐSP GV, chuyên đề)  -Tập huấn Eleaning, Tổ chức thi Elearning cấp trường.  -Triển khai đố vui ôn tập, GDKNS,Tuyên truyền Ytế  -Tổ chức HĐNGLL tháng 10 |  |
| - Tổ chức sinh hoạt 20/10 .  - Triển khai pháp luật: Luật viên chức, Điều Lệ trường phổ thông , luật thi đua |  |
| - Tổ chức Đại hội Liên đội, Tập huấn công tác đội, kĩ năng trò chơi lớn.  - Sinh hoạt Chi đoàn, quán triệt NQ đoàn xã, bổ sung nghị quyết chi đoàn  - Tổ chức hội thi Stem cấp trường |  |
| - Phòng chống lụt bão ở trường  -Kiểm tra nội bộ  -Sinh hoạt tổ CM, Họp CB,VC nhà trường đánh giá công tác tháng  -Sinh hoạt CLB Tiếng Anh  -Tổ chức HĐNGLL tháng 10 | 30/10 |
| **THÁNG 11:**  **-**Tổ chức các hoạt độngChào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam |  |
| -Tổ chức tuần lễ dạy tốt học tốt và hội thi GVG cấp trường.  -Thi GVCNG Huyện  -Kiểm tra PCGD ở các xã  -Sinh hoạt chuyên đề huyện, Giới thiệu sách.  -Sinh hoạt CLB Tiếng Anh, TDTT  -Tổ chức HĐNGLL tháng 11  - Tổ chức chuyên đề GDKNS |  |
| **Đoàn-Đội-NGLL:**  - Tổ chức các nội dung thi đua chào mừng 20/11 |  |
| **-**Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch |  |
| **THÁNG 12:**  Chuẩn bị Ôn tập thi HK I  Nộp sản phẩm thi thiết kế Eleaning cấp huyện |  |
| -Tiếp tục các hoạt động NGLL để nâng cao chất lượng ( Tiểu phẩm GDKNS), - Sinh hoạt CM cụm  - Kiểm tra hồ sơ quản lý chuyên môn  -Trang bị đề cương ôn tập HKI  -Kiểm tra HKI  - Thi tài năng tiếng Anh OTE cấp trường  -Tổ chức HĐNGLL tháng 12  -Sinh hoạt CLB Nghệ thuật, TDTT |  |
| **Đoàn-Đội-NGLL:**  - Tuyên truyền ngày thành lập Quân đội NĐVN, GD truyền thống |  |
| - Viếng hương Nghĩa trang liệt sĩ xã Đại Quang và thăm 2 mẹ Việt Nam anh hùng thôn Tam Hòa và thôn Mỹ An. |  |
| -Kiểm kê CSVC  -Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch  - Hoàn thiện minh chứng KĐCL |  |

**HỌC KỲ II** ( 18/1/ 2022 – 25/5/2022), 17 tuần thực học

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời gian** |
| **THÁNG 1+2**  **-**Thựchiện chương trình HKII |  |
| -Kiểm tra HKI và sơ kết học kỳ  - Phân công lao động HKII, Sinh hoạt CM cấp huyện  -Tổ chức thi VHHV cấp trường  - Tổ chức chuyên đề GDKNS |  |
| **Đoàn-Đội-NGLL:** |  |
| - Tổ chức sinh hoạt một CLB nghệ thuật ( Nhạc, họa), Tiếng Anh, TDTT  - Tập huấn các nội dung để chuẩn bị cho hội thi **“Chỉ huy giỏi”** cấp Huyện |  |
| - Hoàn thành kiểm tra HĐSP Tổ Hóa -Sinh –TD, Kiểm tra toàn diện hồ sơ Ytế |  |
| **-**Mừng Đảng, Mừng Xuân |  |
| -Thi HSG 6,7,8 cấp trường  -Thi Tài năng Tiếng Anh cấp huyện  - Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng  - Tổ chức HĐNGLL |  |
| -**Đoàn-Đội-NGLL:**  -Tuyên truyền ngày thành lập Đảng 3/2  - Tổ chức các hoạt động Mừng Đảng đón xuân , tặng quà tết CB,CNVC .  - Tập luyện TDTT, văn nghệ để dự thi cấp huyện |  |
| - Viếng hương NTLS Kỉ niệm ngày 3/2  - Triển khai làm SP sáng tạo trẻ.  - Phát động làm SP sáng tạo trẻ. |  |
| **THÁNG 3:** |  |
| **-Nâng cao chất lượng Dạy-Học** |  |
| -Tăng cường BDHSG, -Tham gia HKPĐ tại huyện  -Tổ chức hội thi GVG trường lần 2  - Kiểm tra nội bộ trường học  -Sinh hoạt CM Cụm, huyện  - Tổ chức chuyên đề GDKNS |  |
| - Tổ chức sinh hoạt chủ điểm 8/3  - Tuyên truyền ngày giải phóng quê hương  - Hoàn thành chấm chọn SKKN tại trường và nộp về PGD. | 8/3 |
| **Đoàn-Đội-NGLL:** Tổ chức hoạt động trại kỷ niệm TL ĐTNCSHCM | 26/3 |
| **THÁNG 4** |  |
| -Thi HSG 6,7,8 cấp huyện  -Sinh hoạt chuyên đề cấp huyện  -Trang bị đề cương kiểm tra HKII  - Tổ chức chuyên đề GDKNS | 10/4  Theo lịch |
| - Tuyên truyền ngày giải phóng đất nước 30/4 và 1/5.  - Tổ chức ngày hội sách VN 21.4 |  |
| **Đoàn-Đội-NGLL**  - Nói chuyện dưới cờ nhân kỉ niệm 30/4; 1/5  - Thi kể chuyện "Chúng em làm theo gương Bác".  - Chuẩn bị cho công tác kiểm tra công tác cuối năm | 28/4 |
| THÁNG 5 |  |
| -Hoàn thành các báo cáo  -Đánh giá xếp loại CB-VC-Thi đua, xếp loại chuẩn GV, HT, PHT  -Bế giảng năm học | 21/5  31/5 |
| - Kiểm tra HKII  - Xét tốt nghiệp  - Báo cáo tổng kết năm học  - Chấm điểm thi đua trường học  - Xếp loại CB,VC,thi đua | 15-20  17-20 |
| - Tuyên truyền ngày sinh nhật Bác . Kể chuyện tấm gương đạo đức Bác Hồ trong CB,CNVC  - Đánh giá xếp loại thi đua năm học | 28/5 |
| - Bàn giao học sinh về địa phương. | 31/5 |
| **-**Hoàn thành các báo cáo thi đua  -Phân công công việc trong thời gian hè. Tổ chức các hoạt động trong hè | 3-6/6 |